

Số: 334/2022/QĐST - HNGĐ

Hàm Yên, ngày 24 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 308/2022/TLST - HNGĐ, ngày 14/10/2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 700, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn H, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 700, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Phương N, sinh ngày 09/5/2013 cho chị Lý Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Lê Văn T, sinh ngày 28/11/2011 cho anh Lê Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị T và anh Lê Văn H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự xác định có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vay nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005760, ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Lý Thị T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Bị đơn anh Lê Văn H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- UBND xã Đ (Giấy CN kết hôn số 101, ngày 14/11/2011);
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Hữu San